TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

OLYMPIC TIN HỌC TRỂ CHUYÊN HẠ LONG Khối thi: THPT

ĐỀ THI CHÍNH THỰC

Ngày thi: 10/07/2021 Thời gian làm bài: 180 phút

TỔNG QUAN BÀI THI

	Tên bài	File chương trình	File dữ liệu vào	File kết quả
Bài 1	Tính tổng	SUM.*	SUM.INP	SUM.OUT
Bài 2	Dãy bit	BIT.*	BIT.INP	BIT.OUT
Bài 3	Đoạn thẳng	BNUM.*	BNUM.INP	BNUM.OUT
Bài 4	Tổng lớn nhất	SUMMAX.*	SUMMAX.INP	SUMMAX.OUT

Dấu * được thay thế bởi PAS hoặc CPP của ngôn ngữ lập trình được sử dụng tương ứng là Pascal hoặc C++.

Bài 1. Tính tổng

Cho
$$T_k = 1 + 2 + \dots + k$$
; $S_n = T_1 + T_2 + \dots + T_n$

Cho số nguyên dương $n(n \le 100.000)$. Hãy lập trình tính tổng S_n

Ví dụ:

SUM.INP	SUM.OUT
1	1
4	20

Giải thích: Với
$$n = 4$$
; $T_1 = 1$; $T_2 = 1 + 2 = 3$; $T_3 = 1 + 2 + 3 = 6$; $T_4 = 1 + 2 + 3 + 4 = 10$
 $S_4 = T_1 + T_2 + T_3 + T_4 = 1 + 3 + 6 + 10 = 20$

Ràng buộc:

- Ràng buộc 1: Úng với 30% số điểm của bài có $n \le 10$,
- Ràng buộc 2: Úng với 30% số điểm của bài có $10 < n \le 1000$,
- Ràng buộc 3: Úng với 40% số điểm của bài có $1000 < n \le 100.000$

Bài 2. Dãy bit

Albert, Jade, Pearl là một nhóm "bạn thân" với mối quan hệ phức tạp: Jade crush Albert, Pearl crush Albert, còn Albert crush cả 2. Đặc biệt, Albert cũng biết rõ tình cảm của Jade và Pearl dành cho mình nên Albert luôn phải đau đầu vì không biết nên chọn ai. Nhưng nghĩ cho tương lai, Albert muốn con mình phải thật thông minh nên quyết định đố Jade và Pearl một bài toán. Ai giải được sẽ được làm người yêu Albert. Đề bài như sau: Cho một dãy bit (dãy bit là một dãy số gồm các chữ số 0 và 1), hãy tìm ra đoạn bit liên tiếp được ghép bởi dãy bit 0 liên tiếp với dãy bit 1 liên tiếp sao cho số chữ số 0 bằng số chữ số 1 và có độ dài lớn nhất.

Ví dụ: Cho dãy số bit: 0100011100001100 thì đoạn bit thỏa mãn đề bài có độ dài lớn nhất là 6 ("000111" hoặc "111000").

Biết trước đề, Jade tìm mọi cách để giải được bài toán đấy nhưng do không được học nên Jade mãi không làm ra. Bạn hãy giúp Jade giải bài toán này nhé!

Dữ liệu: Gồm một dòng chứa dãy số bit có độ dài từ 1 đến 10^6 .

Kết quả: Ghi ra độ dài lớn nhất thỏa mãn đề bài.

Ví dụ:

BIT.INP	BIT.OUT
100111000011111	8

Xét vị trí trên đoạn bit thỏa mãn đề bài là "00001111".

Subtasks:

- Subtask 1 (40%): Độ dài của đoạn bit nhỏ hơn hoặc bằng 100;
- Subtask 2 (30%): Độ dài của đoạn bit nhỏ hơn hoặc bằng 1000;
- Subtask 3 (30%): Độ dài của đoạn bit nhỏ hơn hoặc bằng 1000000;

Bài 3. Số đẹp

Một số nguyên dương x được gọi là số đẹp nếu như tất cả các ước số của nó không phải là số chính phương lớn hơn 1. Ví dụ: 5 là số đẹp vì 2 ước số 1 và 5 của nó không phải số chính phương lớn hơn 1, trong khi đó 12 không phải là số đẹp vì nó có ước số 4 là một số chính phương lớn hơn 1.

Cho một số nguyên dương n, hãy tìm ước số d lớn nhất của n sao cho d là một số đẹp.

Input: Vào từ file văn bản BNUM.INP

- Gồm một dòng duy nhất chứa số nguyên dương n

Output: Ghi ra file văn bản BNUM.OUT

- Ghi ra một số nguyên là ước số *d* lớn nhất của *n* sao cho *d* là một số đẹp. Nếu không tồn tại ước số nào của *n* là số đẹp thì in ra -1.

Example:

BNUM.INP	BNUM.OUT
10	10
12	6

Subtasks:

- Subtasks 1 (30%): $n \le 100$

- Subtasks 2 (30%): $n \le 10^6$

- Subtasks 3 (40%): $n \le 10^{12}$

Bài 4. Tổng lớn nhất

Cho lưới ô vuông A kích thước $M \times N$, trong đó các dòng được đánh thứ tự từ 1 đến M từ trên xuống dưới, các cột được đánh thứ tự từ 1 đến N từ trái sang phải, ô nằm trên dòng i, cột j có chứa giá trị nguyên A[i,j].

Nhiệm vụ của bạn là tìm lưới ô vuông con (là hình chữ nhật nằm trong lưới đã cho) có tổng các phần tử trong đó là lớn nhất.

Dữ liệu: Vào từ file văn bản SUMMAX.INP

- Dòng đầu tiên là hai số nguyên M và N ($1 \le M, N \le 500$)
- M dòng tiếp theo, dòng thứ i chứa N số $A_{i1}, A_{i2}, ..., A_{iN}$ ($|A_{ij}| \leq 5 \times 10^4$)

Các số nằm trên cùng một dòng cách nhau ít nhất 1 dấu cách.

Kết quả: Ghi ra file văn bản SUMMAX.OUT

• Một dòng duy nhất là tổng lớn nhất của các phần tử thuộc lưới ô vuông con tìm được.

Ví dụ:

SUMMAX.INP	SUMMAX.OUT	Giải thích
3 5	20	Lưới con có tổng lớn nhất
-4 5 -18 9 5		từ ô (1,4) đến ô (3,5)
-16 4 0 -4 9		
5 -1 4 -1 2		

Subtasks:

- Subtasks 1: Có 60% test, ứng 60% số điểm có $M, N \le 100$;
- Subtasks 2: Có 40% test còn lại, ứng 60% số điểm có $M, N \leq 500$;

